

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2019
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái
2. Bà Thái Thị Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Hồng H** – sinh năm 1983

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: ông **Trần Văn N** – sinh năm 1979

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày: bà và ông Trần Văn N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000 trên cơ sở tự

nguyện tìm hiểu thương yêu nhau, hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng bà, sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông N một thời gian rồi vợ chồng về khu phố A, thị trấn L ở.

Năm 2004 vợ chồng bà có đến UBND thị trấn L để đăng ký kết hôn.

Năm 2005 sau khi sinh con Trần Văn M thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân ông N thay đổi tính nết chỉ lo ăn nhậu không quan tâm đến vợ con, ngoài ra ông N còn có quan hệ với người phụ nữ khác có con về nhà còn đánh đập bà, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông N không thay đổi. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bà đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ nhưng vì thương các con còn nhỏ nên bà quay về lại với ông N.

Năm 2012 ông N lại có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bà bỏ vào thành phố H làm, từ đó vợ chồng chấm dứt quan hệ ông N có gọi điện thoại cho bà vài lần. Từ năm 2015 đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau không ai quan tâm đến ai nữa.

Xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn lại được mâu thuẫn hôn nhân thực sự trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt nên bà làm đơn xin được ly hôn với ông Trần Văn N.

Về con chung: vợ chồng bà có 02 con chung là Trần Văn Lu – sinh ngày 16/5/2002 và Trần Văn M – sinh ngày 26/3/2005 hiện nay các con đang ở với ông N, giao cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn N đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông N hiện không có mặt tại địa phương cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn sự đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không thực hiện đúng Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến Tòa căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Trần Văn N có nơi cư trú tại khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã xác định địa chỉ của ông N đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Trần Văn N, do ông N vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Trần Văn N được xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân này hợp pháp.

Quá trình sống chung do ông N thường xuyên ăn nhậu không có trách nhiệm với vợ con ngoài ra ông N còn có quan hệ với người phụ nữ khác về nhà đánh đập bà Hoa bà đã nhiều lần khuyên ông N nhưng ông N không thay đổi.

Vợ chồng chấm dứt quan hệ từ năm 2012 đến nay không ai quan tâm đến ai . Xét thấy tình cảm vợ chồng còn nữa, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H với ông Trần Văn N.

[3] Về con chung: vợ chồng bà có 02 con chung là Trần Văn Lu – sinh ngày 16/5/2002 và Trần Văn M – sinh ngày 26/3/2005 hiện nay các con đang ở với ông N, giao cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, bà H không

cấp dưỡng nuôi con. Tòa án Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã phối hợp với địa phương nơi ông N cư trú để lấy lời khai của các con bà H về nguyện vọng các con nhưng theo biên bản xác minh của khu phố A, thị trấn L thì hiện cả ông N và các con đều không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử nhận thấy em Lu và em M đã ở với ông N ổn định từ năm 2012 đến nay nên tiếp tục giao cho ông N nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà H là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với ông Trần Văn N.

3/ Về con chung: giao cho ông Trần Văn N được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con chung: Trần Văn Lu – sinh ngày 16/5/2002 và Trần Văn M – sinh ngày 26/3/2005 đến khi trưởng thành, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông N không được cản trở bà H việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

4/ Về án phí: bà Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0025995 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà H đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND tt Liên Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thanh Nữ Kiều Oanh